

Bản án số: 58/2021/HS-PT

Ngày: 25/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 84/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021. Do có kháng cáo của bị cáo Nông Thị N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 125/2021/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 87/2021/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, đối với:

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nông Thị N, sinh năm 1988 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Thanh C và bà Nông Thị K; có chồng là Lù Minh L, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/5/2021, từ ngày 07/5/2021 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Trong vụ án các bị cáo sau không kháng cáo, không bị kháng nghị:** Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Bị cáo Phạm Văn T, sinh năm 1976; nơi cư trú: phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1971; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/4/2021, Nguyễn Văn H đi cùng Nông Thị N đến nhà của Phạm Văn T ăn cơm trưa. Ăn cơm xong, N vào phòng trong nhà T ngủ, còn H và T ngồi ngoài phòng khách bàn bạc thống nhất bán xe máy của H để mua ma túy sử dụng. Sau đó cả hai đi đến thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm bán chiếc xe mô tô cho một người (không rõ tên tuổi, địa chỉ) được 1.500.000đ rồi đi về. Trên đường đi H nói với T “ông ở nhà tôi đi mua ít đồ về chơi” (ý H nói đi mua ma túy bảo T ở nhà đợi). H đi bộ đến nhà Nguyễn Văn L nhưng không gặp L mà gặp một đối tượng nam giới khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ngồi trong nhà L, H nói “Anh bán cho em một triệu hai” và đưa tiền cho đối tượng này, người này cầm tiền và đưa lại cho H 08 túi nilon màu trắng bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, biết đó là các gói ma túy nên H cầm cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi quay về nhà T.

Khi về nhà T, H đi vào trong phòng gọi N “có dây chơi không”, N hiểu ý H gọi dây để sử dụng ma túy nên đồng ý đi ra phòng khách cùng H. H gọi T đang ở ngoài vườn nói “Ông lấy chai nước mang vào đây tý anh em mình chơi”, T hiểu ý H bảo lấy chai nước mang vào để H làm bình sử dụng ma túy nên cầm 01 chai nhựa màu trắng đã đục sẵn 01 lỗ tròn nhỏ ở phần thân chai đưa cho H. H lấy 01 vỏ bút bi có sẵn trong người, dùng bật lửa trên mặt bàn hơi nóng, bẻ cong vỏ bút bi rồi gắn phần đầu vỏ bút bi vào miệng lỗ tròn trên thân chai để chế thành dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó H nói với N “Đưa anh tờ tiền để anh cuộn dùng xúc ma túy”, N hiểu ý H nói nên lấy tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ đưa cho H cuộn lại tạo thành vật để xúc ma túy.

H lấy 08 túi ma túy vừa mua được ra để trên mặt bàn rồi cầm 01 túi ma túy và dùng tờ tiền của N đã cuộn trước đó làm vật xúc ma túy đổ lên trên mảnh giấy bạc lấy ở gầm bàn phòng khách nhà T. Sau khi chuẩn bị xong thì N gọi T vào để cùng sử dụng ma túy. H tự sử dụng ma túy bằng hình thức ngậm miệng vào miệng chai nước còn tay phải cầm bật lửa, tay trái cầm mảnh giấy bạc chứa chất ma túy đốt lửa hơi phía dưới mảnh giấy bạc cho chất ma túy cháy thành khói rồi hút khói ma túy vào trong cơ thể. H hút xong thì đưa cho N cầm chai nhựa, còn H trực tiếp châm lửa hơi đốt mảnh giấy bạc chứa chất ma túy cho N hút khói đưa chất ma túy vào cơ thể. N hút xong thì N đưa chai nhựa cho T, H tiếp tục châm lửa hơi đốt chất ma túy cho T sử dụng.

Trong lúc T, H, N đang cùng nhau sử dụng chất ma túy thì bị Công an phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 08 (tám) túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng không rõ hình, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, niêm phong trong

phong bì ký hiệu QT03; 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, có một lỗ thủng trên thân vỏ chai; 01 (một) vỏ bút bi nhãn hiệu Thiên Long màu đen, đã bị uốn cong và 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ.

Tiến hành xét nghiệm, xác định trong nước tiểu của H, T, N đều có chứa chất Methamphetamine,

Cơ quan Công an thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Văn T và chỗ ở của Nguyễn Văn H, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 91/PC09-MT ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

*“- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,109g loại: Methamphetamine.*

*- 01 mảnh giấy bạc màu trắng không rõ hình trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.*

*- 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định không bám dính ma túy loại: Methamphetamine”.*

Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nông Thị N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bị cáo N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 06/5/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Văn T; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14/9/2021, bị cáo Nông Thị N có đơn kháng cáo cho rằng mức hình phạt là nặng, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Thị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp

nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị N; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 125/2021/HS-ST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nông Thị N trong hạn luật định, đảm bảo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 322 Bộ luật tố tụng hình sự, hợp lệ, được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh, hình phạt:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội, nhưng cho rằng bản thân không trực tiếp đưa tờ tiền polime 100.000 đồng cho bị cáo H như bản án sơ thẩm xác định mà do bị cáo H tự ý lấy trong túi của bị cáo, không cùng các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét. Tuy nhiên căn cứ các bản tự kiểm điểm và biên bản ghi lời khai, ở nhiều thời điểm khác nhau tại giai đoạn điều tra (các bút lục từ 200 đến 229) bị cáo Nông Thị N đều thừa nhận bản thân khi đang nằm ngủ trong phòng nhà bị cáo Phạm Văn T, khi nghe bị cáo H ở ngoài phòng khách gọi hỏi “Có dây chơi không”, bị cáo hiểu ý H nói là chơi ma túy nên đã dậy và cầm theo túi xách, khi bị cáo H lấy trong túi quần ra 01 túi nilon màu trắng thì bị cáo thấy bên trong có chất tinh thể màu trắng thì bị cáo biết đó là ma túy đá, khi H nói “Lấy tờ tiền cho anh để anh dùng xúc ma túy” thì bị cáo N hiểu để bị cáo H để dùng làm dụng cụ xúc ma túy nên đã lấy tờ polime 100.000 đồng đưa cho bị cáo H; bị cáo N sau đó chứng kiến toàn bộ diễn biến và cùng các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của Nông Thị N tại giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H (Từ bút lục 132 đến 155), lời khai của bị cáo Phạm Văn T (Từ bút lục 77 đến 96) tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 30/4/2021, tại nhà ở của Phạm Văn T thuộc phường T, thành phố P, sau khi bàn bạc, thống nhất, Nguyễn Văn H trực tiếp đưa 1.500.000 đồng để mua 08 túi nilon ma túy loại Methamphetamine, Phạm Văn T lấy chai nước để H tạo công cụ sử dụng chất ma túy, Nông Thị N đưa tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ để H xúc ma túy sử dụng ba bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả

tang. Số ma túy còn lại sau khi các bị cáo sử dụng có khối lượng 2,109g loại Methamphetamine.

Cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố Nông Thị N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương; đã xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo N trong vụ án, xác định bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn, là phụ nữ đang có thai và có ông nội là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N mức án 08 năm tù là phù hợp, không nặng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N không thừa nhận một phần hành vi phạm tội (mặc dù vẫn nhận tội), xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được lý do chính đáng hoặc tình tiết, tài liệu giảm nhẹ nào mới, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 125/2021/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nông Thị N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt Nông Thị N

08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021 đến ngày 06/5/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nông Thị N phải nộp 200.000đ.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKSND TP. Phủ Lý;
- Công an TP. Phủ Lý;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Phủ Lý;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, HCTP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Mạnh Hùng**